

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1286* /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày *15* tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực
đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1447/TTr-SGTVT ngày 02/8/2019 và ý kiến của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Báo cáo số*61*.../BC-VPUB ngày *15*./8/2019.

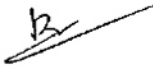
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Giao Giao thông vận tải căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết, công khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính số 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38 – Lĩnh vực đường bộ tại phần I ban hành kèm theo Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Quốc Nam;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT.CNTT và TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, TTPVHCC. TXS.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	Lệ phí cấp mới giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện	Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên	03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối	-như trên-	Lệ phí cấp mới giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương	-như trên-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	dùng có thời hạn	với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký		tiện.	
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-như trên-	Lệ phí cấp giấy đăng ký kèm theo biên số tạm thời: 70.000 đồng/lần/phương tiện.	-như trên-
4	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biên số xe máy chuyên dùng	<p>- Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu); Giấy chứng nhận đăng ký hoặc biên số bị hỏng: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định;</p> <p>- Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn: 03</p>	-như trên-	<p>- Lệ phí đổi giấy đăng ký kèm theo biên số: 200.000 đồng/lần/phương tiện;</p> <p>- Lệ phí đổi giấy đăng ký không kèm theo biên số: 50.000 đồng/lần/phương tiện;</p> <p>- Lệ phí đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện.</p>	-như trên-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.			
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	Không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày hết thời gian đăng tải	-như trên-	- Lệ phí cấp lại giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện; - Lệ phí cấp lại giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện.	-như trên-
6	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra	-như trên-	Lệ phí cấp giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện.	-như trên-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
7	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	-như trên-	Không	-như trên-
8	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký	-như trên-	Lệ phí cấp giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.	-như trên-
9	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	-như trên-	Không	-như trên-